

Gia đình

Bài 1

Em hãy nhìn tranh và thực hiện theo yêu cầu đề bài:



- Em hãy viết tên các hoạt động trong tranh:

Crash 1:

Crash 2:

Figure 1 is a 3D bar chart illustrating the distribution of the number of children per family across four regions: North, South, East, and West. The vertical axis (Y-axis) represents the number of children, ranging from 0 to 10. The horizontal axis (X-axis) represents the number of families, ranging from 0 to 100. The depth axis (Z-axis) represents the regions. The chart shows that the number of children per family is generally higher in the North and South regions compared to the East and West regions. The North region shows the highest frequency of families with 1 child, while the South region shows a higher frequency of families with 2 children. The East and West regions show lower frequencies across all categories.

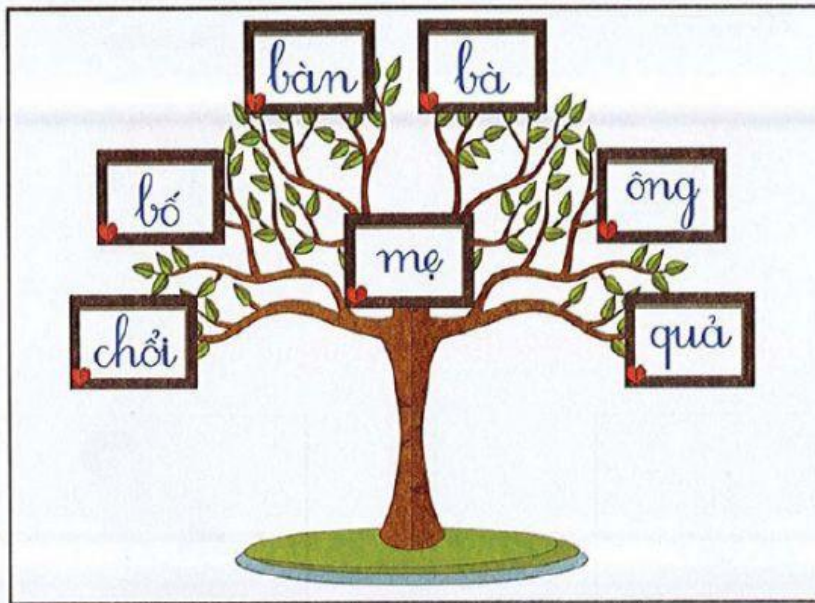
Bài 2

Em hãy viết tên các đồ vật trong nhà:

[illegible]

Bài 3

Chọn vào ☐ có từ ngữ chỉ người thân trong gia đình:



Bài 4

Chọn từ trong khung thích hợp với hình và viết vào chỗ trống:

ông

mẹ

bà

em

bố



Bài 5

Chọn vào những quả bóng có từ ngữ chỉ người trong gia đình:



Bài 6

Em điền “hiếu thảo” hoặc “âu yếm” dưới mỗi tranh:





Bài 7

Em hãy nối từ với hình thích hợp và viết lại các việc em làm để giúp đỡ bố mẹ:

quét nhà

lau nhà

nấu ăn

phơi đồ





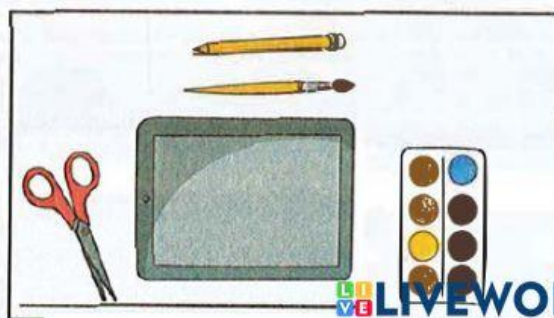




Trường học

Bài 1

Em hãy viết những đồ dùng có trong cặp sách của bạn Mèo:



Bài 2

Đặt tên cho tranh thể hiện việc tốt giữ cho trường học sạch đẹp:



Bài 3

Chọn vào ☁ có từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè:

quét nhà

quý mến

xa xôi

thương yêu

thân thiết

yêu thương

Bài 4

Em hãy viết tên các vật sau:



Bài 5

Bài 5 Em hãy nhìn bức tranh sau và thực hiện theo yêu cầu đề bài:

a) Em hãy kể tên 3 đồ dùng học tập trong tranh.

[illegible]

b) Em hãy viết cách giữ gìn đồ dùng học tập:

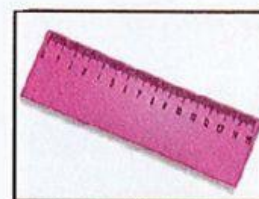
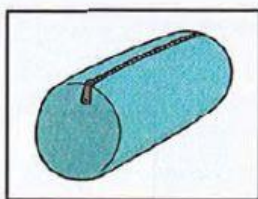
A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of light blue horizontal lines and darker blue vertical lines, creating a series of small squares across the entire page. There are no margins or other markings on the paper.

Bài 6

Bài 6 **Viết tên 4 đồ dùng học tập ứng với mỗi hình dưới đây:**

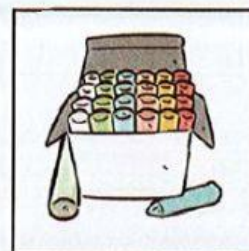
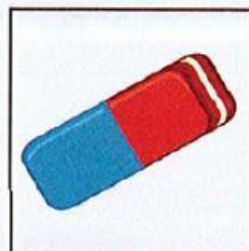
A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of horizontal and vertical lines forming small squares. There are approximately 20 columns and 15 rows visible. The lines are thin and light gray or blue.

Days of Rain (x)	Days of Sunshine (y)
0	10
1	9
2	8
3	7
4	6
5	5
6	4
7	3
8	2
9	1
10	0

[illegible]

Bài 7

Bài 7  Em hãy điền tên đồ vật phù hợp để hoàn thành câu:



a) Em viết chữ vào

[illegible]

b) Cô giáo dùng  để viết chữ lên bảng.

c) Em dùng  để làm sạch những chỗ viết, vẽ sai.

d) Em dùng  để tập vẽ.

Bài 8

Điền r/ d/ gi rồi giải câu đố:

Ruột dài từ mũi đến chân

Mũi mòn,  uột cũng  ăn dần mòn theo.



Là cái: 



Bài 1

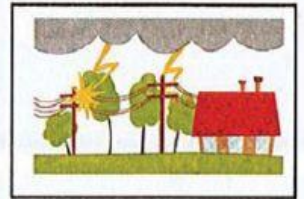
Nối:

mưa

nắng

sét

gió



Bài 2

Chọn vào  chứa từ ngữ chỉ hiện tượng thiên nhiên:

nắng

ô

sông



mưa

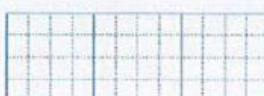
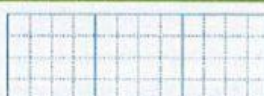
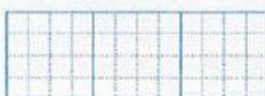
quần áo

bão

lũ lụt

Bài 3

Em hãy viết tên 4 mùa: “xuân”, “hạ”, “thu”, “đông” vào các tranh:



Bài 4

Em hãy trả lời các câu hỏi sau:

a) Em hãy gạch chân tên những loại trái cây có trong

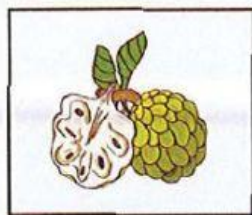
khổ thơ sau: Vườn em có một luống khoai

Có hàng chuối mật với hai luống cà

Em trồng thêm một cây na.

Lá xanh vẫy gọi như là gọi chim...

b) Loại trái cây nào không có trong khổ thơ trên:



Bài 5

Em hãy trả lời các câu hỏi dưới đây:

a) Đây là mùa gì?

b) Em thích điều gì ở mùa đó?

[illegible]

Bài 6

Em hãy nói tên mỗi tháng với tên một mùa:

mùa thu

tháng
7, 8, 9

tháng
1, 2, 3

mùa hè

mùa
đông

tháng
10, 11, 12

tháng
4, 5, 6

mùa
xuân

Nói (theo mẫu):

mùa hè

mùa xuân

mùa thu

mùa đông

ấm áp

lạnh giá

nóng nực

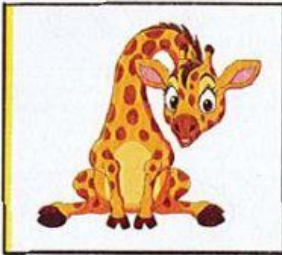
mát mẻ



Loài vật

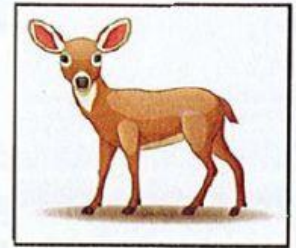
Bài 1

Em hãy viết tên các con vật tương ứng với hình:

A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of horizontal and vertical lines forming small squares. There are approximately 20 columns and 15 rows visible. The paper has a light blue or green tint.A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares formed by horizontal and vertical lines. There are approximately 20 columns and 15 rows of squares visible. The lines are thin and dark, set against a light background.

Bài 2

Viết tên con vật vào chỗ chấm:

A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares formed by horizontal and vertical lines. There are approximately 20 columns and 15 rows visible. The paper has a light blue or green tint.[illegible]